

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 115/2021/HSST
Ngày: 05-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Qu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Th.**

2. Bà **Nguyễn Th.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Qu** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc S** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tú Q (tên gọi khác: không có), sinh năm 1985; tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 24, khu phố H, phường H, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Trần Công Phương, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1966 (chết); vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1957 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tài:

1. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1956.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1952.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Văn T (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 05/5/2021, Trần Tú Q (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 70B1-329.80, loại SIRIUS, đi trên đường Phạm Văn Đồng theo hướng từ đường Lạc Long Quân đến đường Lý Thường Kiệt, khi chạy đến đoạn thuộc khu phố Long Trung, phường Long Thành Tr, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị T đang điều khiển xe đạp điện cách lề đường phải khoảng 01 mét, đi cùng chiều phía trước, không đội mũ bảo hiểm. Lúc này, Q điều khiển xe sang bên trái để vượt qua nhưng do khi tránh vượt không đảm bảo khoảng cách an toàn nên bánh trước xe mô tô của Q đụng vào phần gác chân sau bên trái xe đạp điện của bà T đang điều khiển gây tai nạn, làm bà T ngã xuống đường bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, điều trị đến ngày 15/5/2021 thì tử vong.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn được trải nhựa, rộng 15m; giữa đường có 02 vạch kẻ màu vàng song song dài liên tiếp chia đường thành 02 phần cho hai hướng xe chạy ngược chiều nhau; mỗi phần đường có vạch kẻ đường màu trắng đứt quãng để phân chia làn đường. Vết cày số 1, 2, vị trí chiếc dép số 3 (theo sơ đồ hiện trường) thể hiện điểm va chạm nằm trên phần đường bên phải hướng đi của 02 xe.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô 70B1-329.80: vết trầy, xước mài mòn nhựa, kích thước 3x2 cm ở ốp đèn tín hiệu bên phải đầu xe; vết mài mòn kim loại mặt trước, đầu ngoài cần thắng tay bên phải đầu xe; vết trầy xước nhựa thành bên phải vỏ bánh xe trước kích thước 1,5x12cm; vết trầy xước mặt ngoài bình chắn gió bên phải kích thước 11x2,5cm, mặt vết có dính chất màu trắng, vết cao cách mặt đất 67cm.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp điện: vết trầy xước tróc sơn khung kim loại, bên trái бага xe, kích thước 13x0,3cm, vết cao cách mặt đất 60 cm; vết bề nhựa dài 03 cm đầu ngoài gác chân sau bên trái; vết mất bụi kích thước 3x0,5cm bên trái đùm bánh xe sau.

* Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 654/KL-KTHS ngày 08/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T do chấn thương sọ não.

* Tại kết quả xét nghiệm ngày 06/5/2021 tại Bệnh viện đa khoa Hồng Hưng thể hiện: Mẫu máu của Trần Tú Q không tìm thấy thành phần Ethanol.

* Trách nhiệm dân sự: gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 53.000.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

* Kết quả xác minh tài sản: Bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho gia đình bị hại 53.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 114/CT-VKSHT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Q về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Q trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, trên đường Phạm Văn Đồng, đoạn thuộc khu phố L, phường Long Thành Tr, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Trần Tú Q có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70B1-329.80, tránh vượt xe cùng chiều không đảm bảo khoảng cách an toàn đã đụng vào phía sau xe đạp điện do bà Nguyễn Thị T điều khiển đi cùng chiều, làm bà T ngã xuống đường tử vong do chấn thương sọ não, đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; đại diện hợp pháp cho bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Do bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị hại đã nhận số tiền 53.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường thêm số tiền 17.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) xe gắn máy biển số 70B1-329.80 là tài sản của bị cáo nên hoàn trả lại bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tú Q phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Tú Q 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/11/2021).

Giao bị cáo Q về Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận gia đình bị hại đã nhận số tiền 53.000.000 đồng. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông T, ông G, bà Đ và ông H số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Q 01 (Một) xe mô tô biển số 70B1-329.80, màu đen-trắng-đỏ, nhãn hiệu YAMAHA, số khung: RLCS5C6KODY039753, số máy: 5C6K-039773, tình trạng đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa